

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng số 1, cầu cảng số 2,
cầu cảng số 4 của Cảng Tân Cảng – Cát Lái

HCM – 09 – 2019

- Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ đơn đề nghị số 731/ĐN-TCT ngày 21/3/2019 của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn về việc đề nghị thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước cầu cảng số 1, cầu cảng số 2, cầu cảng số 4; Báo cáo kết quả Khảo sát địa hình số 346/BC-XNKSHHMN ngày 19/3/2019, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu CL_1903, tỷ lệ 1/1.000, và sơ đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RA_CL_1903, tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 3/2019, theo đề nghị của Trưởng phòng an toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Khu nước trước cầu cảng số 1, cầu cảng số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
R1	10°45'36,2"N	106°47'27,5"E	10°45'32,5"N	106°47'33,9"E
R2	10°45'34,8"N	106°47'29,8"E	10°45'31,1"N	106°47'36,3"E
R3	10°45'28,4"N	106°47'18,1"E	10°45'24,7"N	106°47'24,6"E
R4	10°45'31,1"N	106°47'18,2"E	10°45'27,4"N	106°47'24,7"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 11,0 m.

2. Khu nước ra luồng hàng hải Đồng Nai (khu nước tiếp giáp với vùng nước cầu cảng số 1, cầu cảng số 2 và biên luồng), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
R2	10°45'34,8"N	106°47'29,8"E	10°45'31,1"N	106°47'36,3"E
R3	10°45'28,4"N	106°47'18,1"E	10°45'24,7"N	106°47'24,6"E
R5	10°45'26,1"N	106°47'18,1"E	10°45'22,4"N	106°47'24,6"E
R6	10°45'33,3"N	106°47'32,4"E	10°45'29,6"N	106°47'38,8"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 11,9m.



3. Khu nước trước cầu cảng số 4, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
R10	10°45'39,4"N	106°47'34,0"E	10°45'35,8"N	106°47'40,5"E
R11	10°45'40,5"N	106°47'36,1"E	10°45'36,8"N	106°47'42,6"E
R12	10°45'38,7"N	106°47'38,7"E	10°45'35,1"N	106°47'45,2"E
R13	10°45'37,7"N	106°47'36,6"E	10°45'34,0"N	106°47'43,1"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 12,3m.

4. Khu nước ra luồng hàng hải Đồng Nai (khu nước tiếp giáp với vùng nước cầu cảng số 4 và biên luồng), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
R12	10°45'38,7"N	106°47'38,7"E	10°45'35,1"N	106°47'45,2"E
R13	10°45'37,7"N	106°47'36,6"E	10°45'34,0"N	106°47'43,1"E
R14	10°45'36,4"N	106°47'38,6"E	10°45'32,7"N	106°47'45,0"E
R15	10°45'37,4"N	106°47'40,7"E	10°45'33,8"N	106°47'47,1"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 10,2m.

5. Trong phạm vi khảo sát, rà quét chướng ngại vật khu nước trước cầu cảng số 1, cầu cảng số 2, cầu cảng số 4 của Cảng Tân Cảng – Cát Lái, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như trên, không phát hiện chướng ngại vật nguy hiểm. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP.HCM;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

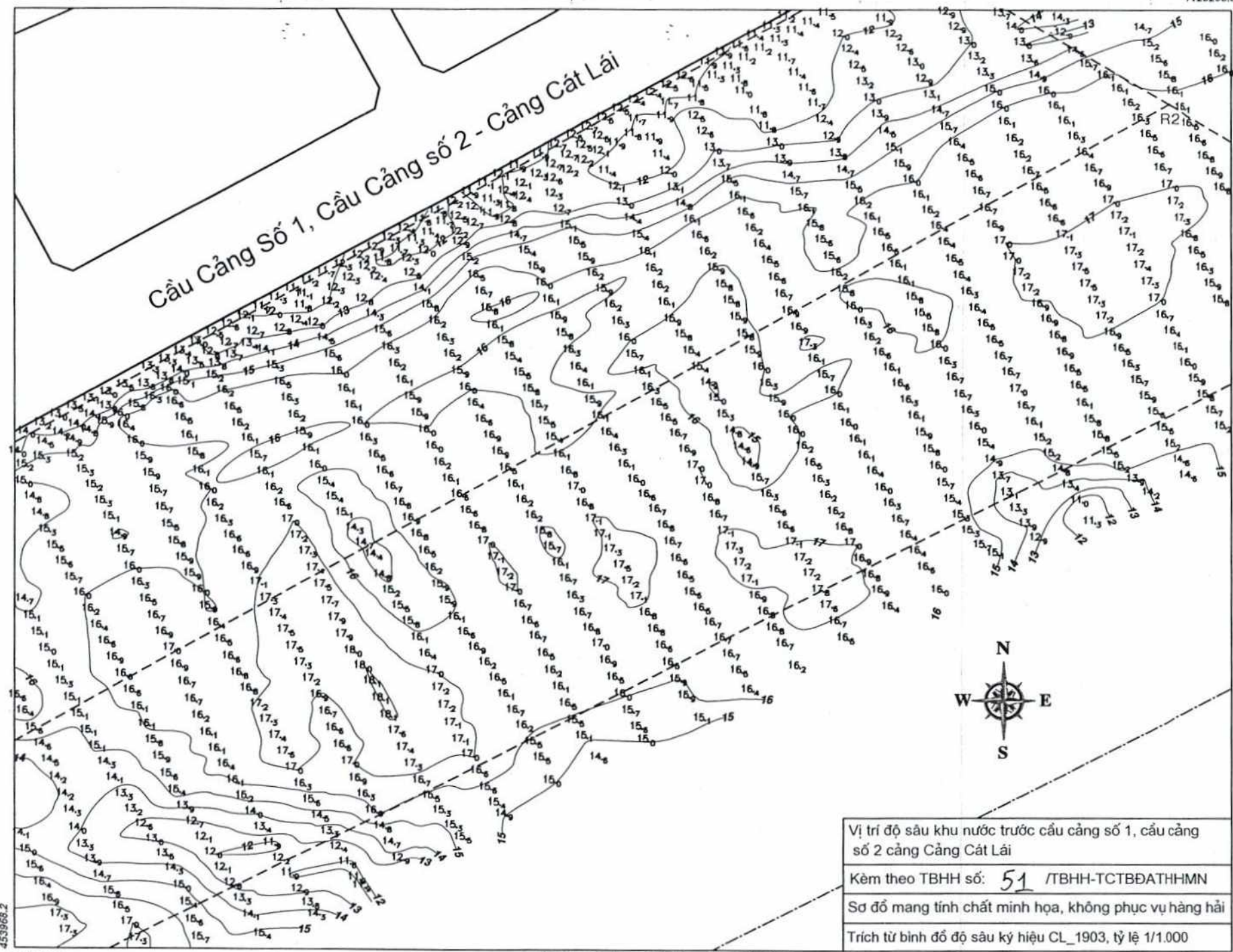
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 4 Chi Cục Thủy sản Đồng Nai
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Chi Cục đường sông phía Nam
- 7 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 8 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 10 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 12 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 14 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 15 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 16 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 17 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 18 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 19 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 20 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 21 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 22 Công ty Vitaco
- 23 Cảng Sài Gòn
- 24 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 26 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 27 Chi nhánh TCT BĐATHHMN tại TP. HCM
- 28 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 29 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 30 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 31 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 32 Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn
- 33 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 34 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 35 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM
- 36 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Đồng Nai
- 37 XN Hoa tiêu Vũng Tàu
- 38 Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

1129298.5

454479.4

Cầu Cảng Số 1, Cầu Cảng số 2 - Cảng Cát Lái



Vị trí độ sâu khu nước trước cầu cảng số 1, cầu cảng số 2 cảng Cát Lái

Kèm theo TBHH số: **51** /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu CL_1903, tỷ lệ 1/1.000

453969.2

1128996.0

Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiếu 3 độ



Cầu Cảng Số 4 - Cảng Cát Lái

